

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản
tỉnh Tuyên Quang năm 2025

Căn cứ Luật Thú y năm 2015; Luật Thủy sản năm 2017, Luật Chăn nuôi năm 2018; các Nghị định của Chính phủ: Số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y; Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chăn nuôi; Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định Chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản và các văn bản có liên quan.

Căn cứ Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 04/04/2024, phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển vùng chăn nuôi An toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2024 - 2030;

Để chủ động phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản, đảm bảo phát triển chăn nuôi, thủy sản hiệu quả, bền vững góp phần phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động tổ chức, thực hiện có hiệu quả các biện pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản nhằm ngăn chặn, khống chế không để dịch bệnh phát sinh, lây lan trên địa bàn, góp phần đảm bảo sản xuất chăn nuôi phát triển ổn định, bền vững.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương, các ban ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan, tiến tới xã hội hóa trong công tác phòng, chống dịch bệnh, góp phần đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Hướng dẫn người chăn nuôi các biện pháp ngăn ngừa dịch bệnh xảy ra. Tổ chức giám sát chặt chẽ, kiểm tra, phát hiện kịp thời các dịch bệnh phát sinh (nếu có). Chủ động triển khai đồng bộ có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở; vận động toàn dân tích cực thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

- Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản phải thực

hiện theo quy định của Luật Thú y; Luật Thủy sản, Luật Chăn nuôi; các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y; Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh và các Nghị định sửa đổi, bổ sung; hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thủy sản, Cục Thú y, Cục Chăn nuôi.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản phải đồng bộ, chính xác, kịp thời, triệt để và hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản và phòng, chống dịch bệnh; kiên quyết ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Phòng bệnh gia súc, gia cầm khi chưa có dịch, bệnh xảy ra

1.1. Giám sát dịch bệnh chủ động

- Xây dựng, củng cố hệ thống giám sát, cảnh báo dịch bệnh từ tỉnh tới cơ sở, bảo đảm giám sát tới từng thôn, tổ dân phố, hộ chăn nuôi; tiến tới thiết lập hệ thống thông tin báo cáo, giám sát dịch, bệnh ngay tại cơ sở đầu mối là trường thôn (tổ dân phố), nhân viên chăn nuôi, thú y và viên chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp phụ trách địa bàn.

- Lấy mẫu kiểm tra để phát hiện kịp thời sự lưu hành của mầm bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, thủy sản và môi trường, đặc biệt một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: Bệnh Cúm gia cầm, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, bệnh Lở mồm long móng, bệnh Viêm da nổi cục, bệnh Đại... và các bệnh mới phát sinh (nếu có); tổ chức các đợt giám sát sau tiêm phòng để xác định mức độ bảo hộ của vắc xin sau tiêm phòng.

- Tổ chức chẩn đoán xác minh, lấy mẫu xét nghiệm khi có gia súc, gia cầm, mắc bệnh, chết không rõ nguyên nhân để xác định chính xác nguyên nhân, gây bệnh và có các biện pháp ngăn chặn, khống chế hiệu quả.

1.2. Tiêm phòng vắc xin

- Triển khai công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm theo đúng quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện tiêm phòng 2 vụ/năm (vụ Xuân - Hè, vụ Thu - Đông) và tiêm bổ sung hàng tháng đối với gia súc, gia cầm đủ điều kiện tiêm phòng.

- Danh mục các bệnh phải tiêm phòng bắt buộc thực hiện theo quy định tại mục 1, Phụ lục 07 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn (*các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật phải phòng bệnh bắt buộc bằng vắc xin và giám sát bệnh định kỳ*) (sau đây gọi tắt là *Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT*) và các Thông tư sửa đổi, bổ sung của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.3. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường

- Hướng dẫn các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm các kỹ thuật, quy trình thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng chuồng, trại, môi trường chăn nuôi.

- Định kỳ thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường, chuồng trại chăn nuôi, cơ sở ấp nở, các chợ, điểm kinh doanh, giết mổ gia súc, gia cầm; riêng tại khu vực bán gia súc, gia cầm sống phải được vệ sinh, tiêu độc khử trùng bằng hóa chất hàng ngày sau mỗi phiên chợ.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả “Tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng” theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.4. Kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm

- Tổ chức tuyên truyền cho chủ các cơ sở kinh doanh vận chuyển, buôn bán, giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn quản lý các quy định về kiểm soát giết mổ, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra ngoài tỉnh để chủ động chấp hành.

- Kiểm soát chặt chẽ, đúng quy định việc vận chuyển gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm ra, vào địa bàn tỉnh; việc kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm đối với gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm sử dụng làm thực phẩm tại các chợ, hộ kinh doanh, cơ sở sơ chế, chế biến.

- Thực hiện ký cam kết An toàn thực phẩm đối với các cơ sở sơ chế ban đầu; kiểm tra, đánh giá và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm theo thẩm quyền cho các cơ sở kinh doanh gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm có nhu cầu và đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh.

1.5. Xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi An toàn dịch bệnh

- Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chăn nuôi thực hiện chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học và đăng ký, xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh theo Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt “Đề án xây dựng và phát triển vùng chăn nuôi An toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2024 - 2030”. Tổ chức thẩm định, đề xuất thẩm định và chứng nhận các cơ sở, vùng đủ điều kiện theo quy định.

- Thực hiện quản lý, hướng dẫn, đánh giá định kỳ các cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, vùng an toàn dịch bệnh gắn với các chuỗi sản phẩm chăn nuôi.

1.6. Thông tin, báo cáo: Thực hiện báo cáo định kỳ theo Thông tư số 01/2020/TT-BNNPTNT ngày 16/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Tổ chức ứng phó khi có dịch xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm

Thực hiện công bố dịch theo quy định của Luật Thú y. Thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh các cấp. Tập trung thực hiện đồng bộ, kịp thời, có hiệu quả các biện pháp để xử lý ổ dịch theo quy định.

2.1. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng ổ dịch: Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng chuồng trại, môi trường chăn nuôi của những hộ có gia súc, gia cầm mắc bệnh và khu vực xung quanh (thôn, tổ dân phố, xã, phường, thị trấn, huyện) bảo đảm theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

2.2. Xử lý ổ dịch

- Xử lý theo quy định của Luật Thú y và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y đối với từng bệnh.

- Việc xử lý tiêu hủy, giết mổ bắt buộc đối với gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm mắc bệnh: Thực hiện theo quy định tại Phụ lục 06 hướng dẫn kỹ thuật tiêu hủy, giết mổ bắt buộc động vật mắc bệnh và sản phẩm động vật mắc bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 và các Văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên cạn.

2.3. Kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y

- Lập các trạm, chốt kiểm soát tạm thời để kiểm soát vận chuyển gia súc, gia cầm; sản phẩm gia súc, gia cầm mắc bệnh với mầm bệnh, thực hiện vệ sinh tiêu độc phương tiện giao thông ra khỏi ổ dịch tại các đầu mối giao thông tùy thuộc vào phạm vi và mức độ ổ dịch, chính quyền các cấp cùng cơ quan chuyên môn xác định vị trí lập các trạm, chốt ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

- Thành lập các tổ cơ động, kiểm tra liên ngành các cấp tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định về phòng, chống dịch tại các địa phương nhất là đối với hoạt động mua bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm.

- Tạm dừng hoặc nghiêm cấm thực hiện việc vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm thuộc loài dễ mắc bệnh với dịch bệnh đang xảy ra tại địa phương.

2.4. Tiêm vắc xin bao vây ổ dịch: Tổ chức thực hiện tiêm phòng vắc xin bao vây, khống chế ổ dịch sau khi đã thực hiện xử lý gia súc, gia cầm mắc bệnh và sản phẩm gia súc, gia cầm mắc bệnh theo quy định. Loại vắc xin, quy trình tiêm phòng thực hiện theo hướng dẫn của Cục Thú y và nhà sản xuất.

2.5. Thông tin, báo cáo

- Khi có dịch xảy ra, thực hiện chế độ báo cáo dịch hàng ngày về Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh các cấp bằng điện thoại và văn bản.

- Thời gian báo cáo: 16 giờ 00 phút, Ủy ban nhân dân xã, huyện có dịch báo cáo về Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh cấp trên thông qua các cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ thường trực phòng, chống dịch bệnh để tổng hợp.

3. Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thủy sản

3.1. Quan trắc, cảnh báo môi trường

- Thực hiện quan trắc các chỉ tiêu về môi trường nước và mầm bệnh đối với các cơ sở sản xuất giống thủy sản, nuôi thủy sản thương phẩm và môi trường tự nhiên.

- Lấy mẫu kiểm tra để phát hiện kịp thời mầm bệnh trên thủy sản nuôi đặc biệt vào các tháng giao mùa (từ tháng 3 đến tháng 5 và từ tháng 9 đến tháng 11).

- Nguyên tắc, nội dung, thông số, tần suất quan trắc cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản thực hiện theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016*).

- Xây dựng mạng lưới tiếp nhận thông tin từ các cơ sở nuôi thủy sản và cảnh báo sớm dịch bệnh tại các khu vực nuôi trồng thủy sản tập trung trên địa bàn tỉnh.

3.2. Giám sát dịch bệnh

- Giám sát chủ động: Tổ chức mạng lưới giám sát và thu thập thông tin dịch bệnh, tuyên truyền cho các chủ cơ sở chăn nuôi thủy sản và kịp thời thông báo cho cán bộ chuyên môn cấp xã, huyện khi nghi ngờ hay phát hiện thủy sản nhiễm bệnh hoặc chết.

- Giám sát bị động: Tất cả các đối tượng thủy sản nuôi khi phát hiện có dấu hiệu mắc bệnh và bị chết phải báo cáo kịp thời đến cơ quan chuyên môn gần nhất. Các cơ quan chuyên môn phải tiến hành kiểm tra, xử lý nhanh gọn, không để lây lan trên diện rộng. Trong trường hợp nghi mắc bệnh truyền nhiễm, lây lan chưa xác định được nguyên nhân cần thu mẫu bệnh phẩm để xét nghiệm, xác định tác nhân gây bệnh và đề ra giải pháp xử lý phù hợp, hiệu quả.

3.3. Xử lý khi phát sinh dịch bệnh: Khi xác định vùng nuôi phát sinh dịch bệnh, đặc biệt đối với dịch bệnh nguy hiểm cần phải tiến hành xử lý ngay không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng. Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016.

3.4. Kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển giống thủy sản

- Thực hiện kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

- Kiểm soát chặt chẽ nguồn giống thủy sản bố mẹ nhập về ở các trại giống để sinh sản và kiểm dịch con giống thủy sản trước khi xuất bán; kiểm tra nguồn giống thủy sản ngoại tỉnh nhập về thả nuôi trên địa bàn.

- Xử lý nghiêm theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về kiểm dịch vận chuyển động vật.

3.5. Hóa chất phòng, chống dịch: Khi phát sinh dịch bệnh cần có các biện pháp xử lý môi trường không để dịch bệnh lây lan trên diện rộng. Hóa chất sử dụng để xử lý môi trường nuôi tại ao, hồ, lồng bè là các loại hóa chất có trong danh mục được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho phép sử dụng trong nuôi thủy sản.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra: Tổ chức thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch và đột xuất việc chấp hành pháp luật trong công tác chăn nuôi, thú y và thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Giải pháp kỹ thuật

1.1. Về tiêm phòng vắc xin: Xây dựng, tổ chức, triển khai Kế hoạch tiêm

phòng cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn toàn tỉnh, đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng đạt trên 80% số gia súc, gia cầm trong diện tiêm phòng; Tổ chức Tháng cao điểm tiêm phòng (vụ Xuân - Hè từ 15/3 đến 15/4; vụ Thu - Đông từ 15/9 đến 15/10) để tập trung triển khai thực hiện tiêm phòng cho gia súc, gia cầm.

1.2. Về giám sát dịch bệnh, giám sát sau tiêm phòng

- Tổ chức hệ thống theo dõi, giám sát dịch bệnh đến từng thôn, tổ dân phố, hộ chăn nuôi; giao trách nhiệm cho trưởng thôn, nhân viên Chăn nuôi thú y xã, phường, thị trấn trong việc giám sát, phát hiện kịp thời dịch bệnh ngay từ khi mới phát sinh, chú trọng những địa bàn là nơi có ổ dịch cũ, nơi nguy cơ cao.

- Tổ chức giám sát chủ động bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản bao gồm giám sát sau tiêm phòng và giám sát mầm bệnh nhiễm tự nhiên, quan trắc, cảnh báo môi trường để khuyến cáo biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả không để dịch bệnh phát sinh và lây lan.

- Khi phát hiện có gia súc, gia cầm và thủy sản mắc bệnh, nghi mắc bệnh trên địa bàn thực hiện ngay việc chẩn đoán lâm sàng, lấy mẫu xét nghiệm để xác định nguyên nhân gây bệnh.

- Triển khai các biện pháp phòng chống đói, rét cho gia súc, gia cầm và thủy sản trong mùa đông, có phương án xử lý kịp thời hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất, đặc biệt là những cơ sở sản xuất giống, các vùng chăn nuôi tập trung.

1.3. Điều tra ổ dịch, các biện pháp xử lý ổ dịch

- Khi phát hiện gia súc, gia cầm, thủy sản nghi mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm thực hiện ngay việc xác định nguồn gốc, số lượng, thời gian ... của số gia súc, gia cầm và thủy sản mắc bệnh.

- Khi có dịch xảy ra, tập trung thực hiện đồng bộ, kịp thời, có hiệu quả các biện pháp để xử lý triệt để ổ dịch theo quy định của Luật Thú y, Luật Thủy sản, Luật Chăn nuôi; quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thủy sản, Cục Thú y.

- Đối với từng bệnh cụ thể thực hiện theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 và Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016, các văn bản, thông tư sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y.

1.4. Về vệ sinh, khử trùng, tiêu độc: Thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 08 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 và Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016, các văn bản, thông tư sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y.

1.5. Về kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y

- Kiểm dịch vận chuyển: Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm dịch vận chuyển quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn và Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản, các Thông tư chỉnh sửa, bổ sung và hướng dẫn, của Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y.

- Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y: Thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh Thú y, các văn bản, thông tư sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y.

1.6. Về quản lý hoạt động kinh doanh thuốc thú y và người hành nghề thú y: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y, Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 và các văn bản, thông tư sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y.

1.7. Về xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật và Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh Phê duyệt “Đề án xây dựng và phát triển vùng chăn nuôi An toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2024 - 2030”.

2. Công tác tuyên truyền, tập huấn

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật Thú y, Luật Thủy sản, Luật Chăn nuôi và các quy định trong công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản cho toàn thể nhân dân về tính chất nguy hiểm của dịch bệnh đối với sản xuất và sức khỏe của con người; nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, mọi người dân về trách nhiệm của chủ vật nuôi trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều nội dung, hình thức (*họp thôn; in tờ rơi, băng rôn; phóng sự truyền thanh, truyền hình; bản tin trên báo và qua các trang mạng xã hội ...*) để tuyên truyền tới người chăn nuôi, các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản.

- Tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho hệ thống chăn nuôi, thú y từ tỉnh đến cơ sở và lực lượng trực tiếp tham gia tiêm phòng, giám sát, chẩn đoán, xác minh dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; người chăn nuôi nhận thức rõ về trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ vật nuôi với cộng đồng và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; cách nhận biết dấu hiệu của các loại dịch bệnh nguy hiểm.

- Kịp thời hướng dẫn, tập huấn, cung cấp thông tin cho người chăn nuôi và chính quyền địa phương về các bệnh mới phát sinh trên địa bàn.

IV. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH VÀ NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Ngân sách trung ương: Đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí, hóa chất, vắc xin từ nguồn dự trữ quốc gia để tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch khi có dịch phát sinh, lây lan và thiệt hại lớn cho phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

2. Nguồn ngân sách tỉnh

Bảo đảm chi cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh tại tuyến tỉnh, bao gồm:

- Mua vắc xin Lở mồm long móng hỗ trợ tiêm phòng đàn trâu, bò, dê, lợn nái, lợn đực giống của các hộ chăn nuôi, trang trại của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Mua vắc xin tiêm phòng bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò; Tụ huyết trùng trâu, bò, lợn; bệnh dịch tả lợn; bệnh Niu cát xon (bao gồm vắc xin Niu cát xon và vắc xin La xô ta), bệnh Dịch tả vịt hỗ trợ cho người chăn nuôi tại các thôn đặc biệt khó khăn (thuộc xã khu vực I), xã khu vực II, xã khu vực III (theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc, phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Quyết định 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Ủy ban Dân tộc, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025).

- Mua vắc xin Cúm gia cầm hỗ trợ cho các xã vùng nguy cơ cao.

- Mua vắc xin phòng bệnh Đại cho các hộ nuôi chó, mèo trên địa bàn toàn tỉnh.

- Mua hóa chất thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ và người chăn nuôi tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản.

- Quan trắc và cảnh báo môi trường tại các khu vực nuôi trồng thủy sản tập trung.

- Kinh phí kiểm tra, giám sát, xét nghiệm mẫu để phát hiện lưu hành mầm bệnh, đánh giá kết quả tiêm phòng, xác định nguyên nhân gây bệnh.

- Tổ chức xây dựng, thẩm định chuỗi, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh đối với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cũng như các bệnh khác; bảo đảm kinh phí giám sát dịch bệnh, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch khác theo quy định hiện hành.

3. Nguồn ngân sách huyện, thành phố

- Kinh phí mua vật tư, chi trả công thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng.

- Kinh phí hỗ trợ thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh để tổ chức ngăn chặn, khống chế và xử lý các ổ dịch phát sinh trên địa bàn.

- Kinh phí xử lý các tình huống phát sinh trong tiêm phòng như: Sảy thai sau tiêm phòng, chết do sốc phản vệ khi tiêm vắc xin.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố bố trí kinh phí để hỗ trợ mua vắc xin tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm cho các đối tượng, khu vực không thuộc diện được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh.

4. Kinh phí của chủ vật nuôi

- Mua các loại vắc xin tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm không được ngân sách hỗ trợ. Thực hiện xã hội hoá các loại vắc xin tiêm phòng các bệnh thông thường cho gia súc, gia cầm như: Phó thương hàn, Lép tô, E.coli ...

- Chi phí lấy mẫu xét nghiệm phục vụ nhu cầu của các tổ chức, cá nhân như để thực hiện kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm, kiểm tra dịch bệnh định kỳ thì tổ chức, cá nhân có yêu cầu phải chi trả kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm và tiêu hủy khi phát hiện động vật, sản phẩm động vật dương tính với vi rút gây bệnh truyền nhiễm thuộc danh mục phải công bố dịch.

- Trả công tiêm phòng cho thú y viên trực tiếp tiêm phòng.

- Mua thuốc, hóa chất phòng trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi.

5. Nguồn kinh phí khác: Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp từ tổ chức, cá nhân để thực hiện kế hoạch. Tăng cường kêu gọi các tổ chức, nhà tài trợ hỗ trợ kinh phí, kỹ thuật cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ các quy định hiện hành lập dự toán kinh phí để thực hiện Kế hoạch thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính thẩm định) để phê duyệt theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch nêu tại Điểm 3, mục IV Kế hoạch này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản tỉnh Tuyên Quang năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các ngành chức năng liên quan kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh; báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định. Kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện. Tổng hợp đề xuất của các địa phương lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch (*đối với nguồn ngân sách tỉnh*), gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Kiểm tra, giám sát việc lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện phòng, chống dịch bệnh tại các địa phương.

- Xây dựng và phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai kế hoạch tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng nội dung, mục đích, đúng chế độ tài chính theo quy định.

- Hướng dẫn các ngành, các cấp thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch

có hiệu quả và đúng quy định; tổ chức giao ban định kỳ, đột xuất việc triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức giám sát sự lưu hành các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm và thủy sản.

- Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành liên quan tăng cường kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2025; tổng hợp, báo cáo diễn biến tình hình dịch bệnh, đề xuất kịp thời các biện pháp chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xác định các khu vực nguy cơ cao thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh Cúm gia cầm.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang, các ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định; Trung tâm Khuyến nông tổ chức tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thông qua các bản tin khuyến nông và trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội.

2. Sở Tài chính: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2025 từ nguồn kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương theo đúng quy định. Kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương sử dụng kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản theo đúng quy định.

3. Sở Y tế: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản đặc biệt là các dịch, bệnh trên động vật có khả năng lây sang người (như bệnh Cúm gia cầm, Đại...).

4. Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường Tuyên Quang

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các ngành chức năng tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung của Kế hoạch, đảm bảo, kịp thời, hiệu quả, đặc biệt khi có dịch bệnh xảy ra.

- Chỉ đạo các lực lượng chức năng phối hợp tổ chức tuyên truyền vận động người dân thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản tỉnh Tuyên Quang năm 2025 và kiểm soát việc vận chuyển, buôn bán động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm theo đúng quy định; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

- Chủ động xây dựng chuyên đề, phóng sự tuyên truyền về vai trò, lợi ích của công tác tiêm phòng, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ vật nuôi trong phòng, chống dịch bệnh để người dân tích cực, chủ động thực hiện nhằm phát triển chăn nuôi hiệu quả, bền vững.

- Thường xuyên, kịp thời tổ chức tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định, đảm bảo việc thông tin tuyên truyền chính xác, kịp thời, hiệu quả trong công tác phòng chống dịch.

6. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Chỉ đạo, tổ chức công tác giám sát, công bố dịch bệnh, thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo để tổ chức công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn theo quy định.

- Xây dựng, chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch tiêm phòng và phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn huyện, thành phố; kiện toàn Ban chỉ đạo sản xuất nông lâm nghiệp cấp huyện, giao nhiệm vụ cho từng thành viên trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc và có giải pháp triển khai tiêm phòng, tập trung chỉ đạo, tổ chức tháng cao điểm thực hiện tiêm phòng vụ Xuân - Hè và vụ Thu - Đông và tiêm phòng bổ sung thường xuyên đảm bảo đạt tỷ lệ 80% số gia súc, gia cầm trong diện tiêm phòng được tiêm phòng.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, thành phố tiếp nhận, quản lý, cấp phát, tổng hợp, báo cáo kết quả sử dụng các loại vắc xin được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh và cung cấp các loại vắc xin tiêm phòng theo nhu cầu, đăng ký của người chăn nuôi trên địa bàn.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo kiểm tra, thẩm định, báo cáo kết quả sử dụng và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả quản lý và sử dụng vật tư, kinh phí được cấp trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; tình trạng giết mổ, kinh doanh, buôn bán động vật, sản phẩm động vật, vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý.

- Bố trí, kinh phí để thực hiện kế hoạch; quản lý, sử dụng đảm bảo đúng nội dung, mục đích, đúng chế độ tài chính theo quy định.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thực hiện công tác tiêm phòng, phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại và môi trường chăn nuôi.

- Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về chăn nuôi, thú y và thủy sản, chỉ đạo tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động chăn nuôi, thú y và thủy sản; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về chăn nuôi, thú y và thủy sản theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo các cơ quan trực thuộc, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn phối hợp với các tổ chức đoàn thể tập trung tổ chức tuyên truyền sâu, rộng đến toàn thể nhân dân, để mọi người nhận thức rõ ý nghĩa, tác dụng của việc tiêm phòng, phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản; cơ chế hỗ trợ tiêm phòng, phòng, chống dịch bệnh để chủ vật nuôi tự giác, chủ động chấp hành; thường xuyên giám sát, kiểm tra công tác tiêm phòng, phòng, chống dịch bệnh theo đúng quy định,

chủ động tổ chức triển khai xử lý triệt để các ổ dịch phát sinh theo quy định.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai quy hoạch cơ sở giết mổ động vật tập trung, quản lý hoạt động của cơ sở giết mổ động vật sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn.

7. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

- Tổ chức cho các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản thực hiện đăng ký, kê khai ban đầu theo quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thực hiện giám sát tình hình dịch bệnh trên địa bàn, thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo để tổ chức công tác phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Xây dựng Kế hoạch tiêm phòng chi tiết đến từng thôn, tổ dân phố; huy động lực lượng và tổ chức thực hiện tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm đạt tỷ lệ quy định.

- Tổ chức kiểm tra hoạt động chăn nuôi, thú y và thủy sản trên địa bàn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về chăn nuôi, thú y và thủy sản theo thẩm quyền. Giao trách nhiệm cho nhân viên chăn nuôi và thú y cấp xã, thú y viên cơ sở phối hợp với trưởng, phó các thôn, tổ dân phố trong việc giám sát dịch bệnh tại cơ sở, kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý triệt để dịch bệnh ngay từ khi mới phát sinh.

- Quản lý, sử dụng các loại vắc xin, thuốc khử trùng được cấp chặt chẽ, có hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí; tổ chức vệ sinh, tiêu độc, khử trùng theo chỉ đạo của cấp trên.

- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền quản lý việc giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn; quản lý hoạt động của cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ.

8. Trưởng thôn, tổ dân phố: Tổ chức họp dân, quán triệt thực hiện việc kê khai chăn nuôi, kế hoạch tiêm phòng, lịch tiêm phòng, trách nhiệm của chủ vật nuôi trong việc phòng, chống dịch bệnh cho động vật; các loại bệnh phải tiêm phòng bắt buộc và ký cam kết thực hiện tiêm phòng; tổ chức thực hiện tiêm phòng tại địa bàn theo kế hoạch; công khai kết quả tiêm phòng, chịu trách nhiệm về kết quả tiêm phòng trên phạm vi thôn, tổ dân phố. Thực hiện theo dõi, giám sát tình hình bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn. Tổ chức thực hiện công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng trong phạm vi địa bàn quản lý; trực tiếp tham gia công tác phòng, chống khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

9. Chủ vật nuôi: Thực hiện việc đăng ký, kê khai ban đầu với chính quyền địa phương theo quy định Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chấp hành tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm theo quy định; chủ động việc thực hiện vệ sinh phòng bệnh cho đàn vật nuôi của gia đình; chấp hành thực hiện “5 Không” khi có dịch bệnh phát sinh và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định. Chủ động thực hiện việc khai báo dịch bệnh khi có gia súc, gia cầm, thủy sản nghi mắc bệnh, mắc bệnh với Chính quyền cơ sở.

Nếu không chấp hành việc khai báo, tiêm phòng và áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc cho vật nuôi theo quy định sẽ không được hưởng hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước khi có dịch bệnh và thiên tai xảy ra theo quy định của Chính phủ và các quy định khác có liên quan, tùy theo mức độ vi phạm, gây ảnh hưởng đến cộng đồng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Phối hợp với chính quyền các cấp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác tiêm phòng và phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và thủy sản, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cho con người và hạn chế thiệt hại, thúc đẩy phát triển chăn nuôi của tỉnh.

Yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, yêu cầu các cơ quan, đơn vị phải kịp thời tổng hợp và gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT
- Thường trực Tỉnh ủy
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc VN tỉnh, các tổ chức CT - XH tỉnh;
- Các Sở: NN và PTNT, Công Thương, Y tế, TN và MT;
- Tài chính, KH và ĐT, Thông tin và TT;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Báo Tuyên Quang; Đài PT và TH tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các Phòng: THVX, KT;
- Lưu: VT (Toàn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang